

Bản án số 52/2018/DS-ST

Ngày 24/7/2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Bình**.
2. Ông **Trần Huy Liệu**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 07 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 282/2017/TLST-DS, ngày 14/12/2017 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-DS, ngày 11/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-DS ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Tạ Ph**, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh K G (*Có mặt*).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1968 và chị **Ong Thị T**, sinh năm: 1970. Cùng địa chỉ: Số 552, ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tạ Ph trình bày như sau: Do chỗ bạn bè quen biết nên ông có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T vay tiền nhiều lần với số tiền vay là 100.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm biên nhận ngày 20/02/2017 (dương lịch), với mức lãi suất là 2%/tháng. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng anh T, chị T không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc cho ông. Nay ông yêu cầu vợ chồng anh T, chị T trả cho ông nợ gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 2% /tháng tạm tính lãi từ ngày 20/02/2017 đến tháng 11/2011 là 14.000.000 đồng và tính lãi tiếp theo cho đến ngày kết thúc vụ án.

Tổng cộng 114.000.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi là 14.000.000 đồng).

* Bị đơn chị Ong Thị T tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2018 trình bày như sau: Trước đây chị và anh T (chồng chị) có vay của ông Tạ Ph số tiền 100.000.000 đồng nhưng chị không nhớ vay thời gian nào, lãi suất bao nhiêu và thời hạn trả như thế nào. Chị xác nhận chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận nợ ngày 20/02/2017 là do vợ chồng chị đã ký. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng chị chưa trả nợ gốc cho ông Ph, còn lãi thì chồng chị có trả nhưng chị không biết là đã trả bao nhiêu và cũng không có biên nhận gì. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị xin được trả dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ và xin không phải trả tiền lãi. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến tham dự nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Ông Ph yêu cầu vợ chồng anh T, chị T trả cho ông nợ gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1,666%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 20/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/7/2018.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải trả cho ông Tạ Ph số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi là 1,666%/tháng tính từ ngày 20/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh T, chị T là bị đơn trong vụ án đã được triệu hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Ph yêu cầu vợ chồng anh T, chị T trả cho ông nợ gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi là 1,666%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 20/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/7/2018. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Ph đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 20/02/2017 (bút lục 04).

Đối với anh T là bị đơn trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T không có bất cứ sự phản hồi nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên căn cứ theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định nghĩa vụ chứng minh của đương sự “*Đương sự phản hồi yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản hoặc phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản hồi đó*”. Như vậy, xem như anh T đã mặc nhiên thừa nhận các tài liệu chứng cứ do ông Ph cung cấp cho Tòa án. Đồng thời, phía chị T cũng thừa nhận vợ chồng anh chị còn nợ ông Ph số tiền vay là 100.0000.000 đồng (bút lục 20, 21). Do đó, cần buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Ph nợ gốc là 100.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ông Ph yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải trả cho tiền lãi tính từ ngày 20/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17 tháng 04 ngày, với mức lãi suất 1,666%/tháng. Xét thấy, yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Ph tiền lãi là đúng quy định của pháp luật.

Lãi suất được tính như sau: 100.0000.000 đồng x 17 tháng 04 ngày x 1,666%/tháng là 28.444.134 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và yêu cầu không phải trả tiền lãi của chị Ong Thị T, thì tại phiên tòa hôm nay ông Ph không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể xem xét được.

Từ những cơ sở và nhận định trên, buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Ph số tiền tổng cộng là 128.444.134 đồng (Trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi 28.444.134 đồng).

[4] *Án phí dân sự giá ngạch:*

Án phí được tính như sau 128.444.134 đồng x 5% = 6.422.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải chịu là 6.422.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho ông Tạ Ph số tiền tạm ứng án phí là 2.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 463, 465 và 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Ph số tiền tổng cộng là 128.444.134 đồng (Trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi 28.444.134 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự giá ngạch: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Ong Thị T phải chịu là 6.422.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho ông Tạ Ph số tiền tạm ứng án phí là 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo lai thu số 0000607 ngày 14/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Về quyền kháng cáo: Ông Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh T, chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Dương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo